

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L; Sinh năm 1957; Nơi ĐKKH trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang sinh sống và lao động tại Cộng hòa liên bang Đức).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hồng C; Sinh năm 1954; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 123 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hồng C.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hồng C có 02 con chung là Phạm Hồng M, sinh ngày 27/7/1983 và Phạm Hồng T, sinh ngày 22/4/1988, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản:** Bà [Nguyễn Thị L](#) và ông [Phạm Hồng C](#) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- **Về án phí:** Bà [Nguyễn Thị L](#) và ông [Phạm Hồng C](#) là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

**3.** “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND phường Đức Thuận,  
Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, TDS, VP..

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Năng**